

**BÁO CÁO**  
**tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng**  
**nhiệm kỳ 2020-2025**

**A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Yên Bình là huyện miền núi, nằm ở phía đông nam của tỉnh Yên Bái, có tổng diện tích tự nhiên 77.261,79 ha, diện tích mặt nước hồ Thác Bà chiếm trên 15.000 ha. Huyện có 21 xã, 02 thị trấn với 177 thôn, tổ dân phố. Dân số của huyện có 116.506 người, gồm 05 dân tộc chủ yếu là Kinh, Tày, Dao, Cao Lan, Nùng sống xem kẽ.

Đảng bộ huyện có tổng số 34 tổ chức đảng cơ sở (31 đảng bộ; 03 chi bộ) với tổng số 7.113 đảng viên; có 337 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (291 chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, thị trấn; 27 chi bộ trực thuộc cơ quan hành chính, 05 chi bộ trực thuộc đơn vị sự nghiệp, 03 chi bộ trực thuộc lực lượng vũ trang, 11 chi bộ trực thuộc doanh nghiệp).

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hiện có 34/39 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy có hiện có 10/13 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 7/7 đồng chí, trong đó có 05 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện có 6/6 đồng chí. Cấp cơ sở có 122 cán bộ làm công tác kiểm tra (31 chủ nhiệm, 31 phó chủ nhiệm, 57 ủy viên và 03 đảng viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát tại các chi bộ trực thuộc Huyện ủy). 100% cán bộ làm công tác kiểm tra có trình độ chuyên môn, chính trị đảm bảo chức danh, vị trí việc làm, đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra giám sát và kỷ luật Đảng.

**B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020-2025**

**I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện**

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy đã xác định công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; việc kiểm soát tài sản, thu nhập có vị trí, vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các quy định, hướng dẫn, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kết

đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ. Việc tuyên truyền, quán triệt được thực hiện thông qua các hội nghị cấp ủy, chi bộ, ủy ban kiểm tra các cấp đến các cán bộ, đảng viên. Qua việc tuyên truyền, quán triệt nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã được nâng lên.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và thực hiện toàn diện, đầy đủ quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy đảm bảo quy định, trong quá trình thực hiện đã điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ.

Đã kịp thời cụ thể hoá, ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; ban hành các quy chế phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng<sup>2</sup>; thực hiện

---

luyện số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2023; Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Kết luận số 34-KH/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quy trình các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số điều quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 về quy định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 68-KH/HU ngày 11/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh của công dân; Quyết định số 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, Quyết định ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị...

<sup>2</sup> Quy định số 02-QĐ/HU, ngày 20/7/2021 Quy định về phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quy định số 03-QĐ/HU, ngày 20/7/2021 về phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 11/11/2021 về phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với UBND huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh của công dân; Kế hoạch số 38-KH/HU, ngày 14/5/2021 về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 25/3/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 68-KH/HU ngày 11/11/2021 về thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 01/9/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quy định số 08-QĐ/HU ngày 05/4/2022 về tổ chức, hoạt động các đoàn kiểm tra, giám sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Quy định số 10-QĐ/HU ngày 16/5/2022 quy định phối hợp giữa UBKT Huyện ủy với Đảng ủy Công an huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quy định số 11-QĐ/HU ngày 16/5/2022 về phối hợp giữa UBKT Huyện ủy với Đảng ủy Quân sự huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quy định số 12-QĐ/HU ngày 16/5/2022 về phối hợp giữa UBKT Huyện ủy với Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quy định số 15-QĐ/HU ngày 05/10/2022 về tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị, phản ánh gửi đến Huyện ủy; Quy định số 22-QĐ/HU, ngày 05/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị, phản ánh gửi đến Huyện ủy (sửa đổi, bổ sung); Quyết định số 1706-QĐ/HU ngày 18/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Thanh tra huyện Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện và Văn phòng Huyện ủy trong công tác phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết khiếu nại, tố cáo và qua kiểm soát tài sản, thu nhập; Quy định số 27-QĐ/HU ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phối hợp giữa Đảng ủy Công an huyện với Đảng ủy các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của

tốt việc phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên, tổ chức, cá nhân phụ trách, tham mưu, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ<sup>3</sup>.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra của tỉnh và các kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên và giám sát các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức đảng trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân.

- Đã kịp thời kiện toàn ủy ban kiểm tra cấp ủy từ huyện đến cơ sở đảm bảo đủ số lượng, thực hiện việc thành lập cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo quy định. Đồng thời tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ huyện.

- Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; thẩm định, thẩm tra các văn bản của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Phối hợp với các Ban xây dựng Đảng theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy; xây dựng đội ngũ cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cơ sở; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo quy định; duy trì tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

### **1. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên**

#### **1.1. Kết quả cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng**

**a. Nội dung kiểm tra:** Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp xác định nội dung kiểm tra tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực

---

Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Công an xã, thị trấn; Quy định số 29-QĐ/HU ngày 11/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng; Kết luận số 116-KL/HU ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về định hướng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra năm 2022; Kết luận số 254-KL/HU ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về định hướng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra năm 2023; Kết luận số 399-KL/HU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về định hướng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra năm 2023; Kết luận số 537-KL/HU, ngày 20/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về định hướng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra năm 2025...

<sup>3</sup> (1) Cấp ủy huyện đã: (i) Chỉ đạo các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách xã, thị trấn, các tổ công tác của huyện, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời nắm tình hình báo cáo, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở thực hiện nhiệm vụ; (ii) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy tham mưu xây dựng, thực hiện hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Huyện ủy đảm bảo đúng phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm, gắn với giải quyết các vấn đề mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm; những cấp ủy, tổ chức đảng có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị thấp, có biểu hiện thiếu tâm huyết, trách nhiệm, trông chờ, ỷ lại, mất đoàn kết ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị chung; (iii) Thường xuyên nghe Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ huyện; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. (2) Cấp ủy cơ sở đã phân công nhiệm vụ cho các Đảng ủy viên tham mưu xây dựng, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ; đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; thực hiện những điều đảng viên không được làm.

### *b. Kết quả kiểm tra*

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy huyện và cơ sở đã kiểm tra 129 tổ chức đảng (*giảm 42 tổ chức so với nhiệm kỳ trước*) và 349 đảng viên (214 cấp ủy viên các cấp, 135 đảng viên); trong đó Huyện ủy kiểm tra 13 tổ chức đảng (*hoàn thành chương trình toàn khóa*)<sup>4</sup>, 110 đảng viên (95 cấp ủy viên<sup>5</sup>, 15 đảng viên); cấp ủy cơ sở kiểm tra 116 tổ chức đảng<sup>6</sup> và 239 đảng viên (104 cấp ủy viên)<sup>7</sup>. Nội dung kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; thực hiện những điều đảng viên không được làm. Qua kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ, các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra và khắc phục kịp thời. Tuy nhiên, còn 02 đảng viên vi phạm kỷ luật đến mức phải thi hành kỷ luật (*01 cấp ủy viên cơ sở*).

## *1.2. Kết quả cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm*

*a. Phương châm thực hiện:* Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy xác định và thực hiện đảm bảo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm, gắn với giải quyết các vấn đề mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm; việc khắc phục những khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập...

### *b. Kết quả kiểm tra*

- *Kết quả kiểm tra của cấp ủy các cấp:* Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp không thực hiện việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (giao ủy ban kiểm tra các cấp).

<sup>4</sup> Đạt 117,8% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả giám sát của Huyện ủy).

<sup>5</sup> Đạt 106,1% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả giám sát của Huyện ủy).

<sup>6</sup> Đạt 115,9% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả giám sát của cấp ủy cơ sở).

<sup>7</sup> Đạt 113,6% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả giám sát của cấp ủy cơ sở).

- *Kết quả kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp*

+ Ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ: Trong nhiệm kỳ, không thực hiện việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:

(i) Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm:

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 10 đảng viên, trong đó có 06 cấp ủy viên (giảm 11 đảng viên so với nhiệm kỳ trước)<sup>8</sup>. Nội dung vi phạm chủ yếu: việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; pháp luật của Nhà nước; kê khai lý lịch không trung thực; quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện những điều đảng viên không được làm; quản lý tài chính, đất đai. Qua kiểm tra 10 đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (đã thi hành kỷ luật: khai trừ 06 đảng viên, cảnh cáo 02 đảng viên, khiển trách 02 đảng viên).

(ii) Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm:

Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở<sup>2</sup> (giảm 02 tổ chức so với nhiệm kỳ trước). Nội dung kiểm tra: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên trong chi bộ, nhà trường; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; việc chấp hành Luật giáo dục, Điều lệ trường học, chuẩn mực đạo đức nhà giáo; nội quy, quy chế trong trường học; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng Ngân sách nhà nước và việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản thu, chi xã hội hóa tại nhà trường. Kết quả kiểm tra: tổ chức đảng được kiểm tra có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (đã thi hành kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo).

*1.3. Kết quả ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm tra tài chính đảng*

Ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện và cơ sở đã kiểm tra 101 tổ chức đảng cấp dưới (tăng 17 tổ chức so với nhiệm kỳ trước) trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; kiểm tra tài chính đảng, trong đó: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 21 tổ chức đảng<sup>10</sup>, Ủy ban Kiểm tra

<sup>8</sup> Đạt 100% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU.

<sup>2</sup> Đạt 100% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU.

<sup>10</sup> (i) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ KTGS và THK, tài chính Đảng, việc thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí đối với cấp ủy cơ sở đạt 95% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU. (ii) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ KTGS và THKL đối với UBKT cấp ủy cơ sở đạt 100% án số 04-ĐA/TU.

Đảng ủy cơ sở kiểm tra 80 tổ chức Đảng<sup>11</sup>. Qua kiểm tra, các tổ chức đảng đã cơ bản thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, tài chính đảng theo quy định.

## **2. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên**

### **2.1. Giám sát thường xuyên**

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên theo quy định. Phân công các đồng chí trong cấp ủy, thành viên ủy ban kiểm tra cấp ủy phụ trách, theo dõi địa bàn, nghe các tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp báo cáo qua các buổi làm việc trực tiếp; qua báo cáo định kỳ; dự các hội nghị sơ, tổng kết của tổ chức đảng cấp dưới. Qua giám sát thường xuyên đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu.

### **2.2. Giám sát chuyên đề**

#### **a. Đối với cấp ủy các cấp:**

Cấp ủy huyện và cơ sở đã giám sát đối với 80 tổ chức đảng (*giảm 06 tổ chức so với nhiệm kỳ trước*) và 87 đảng viên (có 73 cấp ủy viên); trong đó Huyện ủy giám sát 10 tổ chức đảng (*hoàn thành chương trình toàn khóa*)<sup>12</sup> và 60 đảng viên (có 55 cấp ủy viên)<sup>13</sup>; cấp ủy cơ sở giám sát 70 tổ chức đảng<sup>14</sup> và 27 đảng viên (có 18 cấp ủy viên)<sup>15</sup>. Nội dung giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ; thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kê khai tài sản thu nhập; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; việc thực hiện các Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Qua giám sát, các tổ chức đảng đã cơ bản thực hiện tốt nội dung được giám sát.

#### **b. Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp:**

Ủy ban kiểm tra huyện và cơ sở đã giám sát đối với 74 tổ chức đảng (tăng 08 tổ chức so với nhiệm kỳ trước) và 41 đảng viên (32 cấp ủy viên). Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát 10 tổ chức<sup>16</sup> và 41 đảng viên

<sup>11</sup> Đạt 93% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU.

<sup>12</sup> Đạt 117,8% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả kiểm tra của Huyện ủy).

<sup>13</sup> Đạt 106,1% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả kiểm tra của Huyện ủy).

<sup>14</sup> Đạt 115,9% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả kiểm tra của cấp ủy cơ sở).

<sup>15</sup> Đạt 113,6% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU (chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gộp chung, đã bao gồm cả kết quả kiểm tra của cấp ủy cơ sở).

<sup>16</sup> Đạt 95% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU.

(có 32 cấp ủy viên), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở giám sát 64 tổ chức đảng<sup>17</sup>. Nội dung giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; pháp luật của Nhà nước; quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kê khai tài, sản thu nhập. Qua giám sát, các tổ chức đảng được giám sát cơ bản thực hiện tốt nội dung được giám sát.

Kết quả thực hiện công tác giám đã kịp thời phát hiện những khuyết điểm, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, từ đó chấn chỉnh, yêu cầu sửa chữa, khắc phục khuyết điểm; hạn chế, ngăn ngừa, cảnh báo từ sớm các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là sự duy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức đảng, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ tổ chức đảng.

### **3. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên**

#### **3.1. Đối với cấp ủy huyện và cơ sở:**

- Trong nhiệm kỳ, cấp ủy huyện và cơ sở không kỷ luật tổ chức đảng (giảm 03 tổ chức đảng so với nhiệm kỳ trước).

- Trong nhiệm kỳ, cấp ủy huyện và cơ sở đã thi hành kỷ luật 73 đảng viên (tăng 33 đảng viên so với nhiệm kỳ trước), trong đó: Khiển trách 59 đảng viên, cảnh cáo 05 đảng viên, cách chức 01 đảng viên và khai trừ 08 đảng viên<sup>18</sup>. Nội dung vi phạm chủ yếu về việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, chính sách dân số.

#### **3.2. Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện và cơ sở:**

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở bằng hình thức Cảnh cáo (tăng 01 tổ chức so với nhiệm kỳ trước). Nội dung vi phạm: buông lỏng sự lãnh đạo, quản lý; vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và cơ sở đã thi hành kỷ luật 24 đảng viên (tăng 16 đảng viên so với nhiệm kỳ trước), trong đó: khiển trách 09 đảng viên, cảnh cáo 05 đảng viên, khai trừ 10 đảng viên<sup>19</sup>. Nội dung vi phạm chủ

<sup>17</sup> Đạt 135,8% chỉ tiêu Đề án số 04-ĐA/TU.

<sup>18</sup> (1) Cấp ủy huyện đã quyết định thi hành kỷ luật 09 đảng viên, bằng các hình thức: cảnh cáo 01 trường hợp; khai trừ 08 trường hợp. (2) Cấp ủy cơ sở đã thi hành kỷ luật 04 đảng viên, trong đó: Đảng ủy kỷ luật 03 đảng viên (khiển trách 02 đảng viên, cách chức 01 đảng viên). (3) Chi bộ kỷ luật 61 đảng viên (khiển trách 57 đảng viên, cảnh cáo 04 đảng viên).

<sup>19</sup> (1) Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kỷ luật 20 đảng viên, trong đó: Khiển trách 07 đảng viên, cảnh cáo 03 đảng viên, khai trừ 10 đảng viên. (2) Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kỷ luật 04 đảng viên, trong đó: khiển trách 02 đảng viên, cảnh cáo 02 đảng viên.

yếu về: đạo đức lối sống, kê khai lý lịch không trung thực, tài nguyên, khoáng sản, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, những điều đảng viên không được làm.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng người, đúng khuyết điểm vi phạm; qua việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên đã nghiêm túc chấp hành, có biện pháp sửa chữa khuyết điểm, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế được kịp thời.

Qua xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm đã giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phát huy hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa vi phạm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng, chỉnh đốn đảng theo Nghị quyết TW4 khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

#### **4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên**

4.1. *Đối với cấp ủy các cấp:* Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp không phải giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên.

4.2. *Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp:*

Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp đã giải quyết tố cáo đối với 05 đảng viên (*tăng 03 đảng viên so với nhiệm kỳ trước*), qua kiểm tra đã kết luận 04 đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật (đã thi hành kỷ luật bằng hình thức: khai trừ 02 đảng viên, cảnh cáo 02 đảng viên), 01 đảng viên có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, đã yêu cầu đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục khuyết điểm<sup>20</sup>.

#### **5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng**

5.1. *Đối với cấp ủy các cấp:*

- *Cấp ủy huyện:* Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 01 đảng viên<sup>21</sup> (*tăng 01 cuộc so với nhiệm kỳ trước*). Nội dung khiếu nại về quy trình thực hiện, nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đối với đảng viên. Qua xem xét giải quyết, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kết luận Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thực hiện đúng quy trình, xác định đúng nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật đối với đảng viên và ban hành quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật (cảnh cáo) đối với đảng viên.

<sup>20</sup> (1) Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã giải quyết tố cáo đối với 03 đảng viên (02 đảng viên đưa nội dung tố cáo vào kiểm tra khi có dấu hiệu), qua kiểm tra đã kỷ luật 02 đảng viên bằng hình thức Khai trừ, 01 đảng viên yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm. (2) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã giải quyết tố cáo đối với 02 đảng viên, qua kiểm tra đã kỷ luật 02 đảng viên bằng hình thức Cảnh cáo.

<sup>21</sup> Đảng viên Lã Tuấn Huy - Công chức Địa chính nông nghiệp, xây dựng và môi trường (phụ trách lĩnh vực xây dựng, quản lý đất đai và môi trường) xã Vĩnh Kiên.

- *Cấp ủy cơ sở*: Trong nhiệm kỳ, cấp ủy cơ sở không phải giải quyết khiếu nại đối với tổ chức đảng, đảng viên.

5.2. *Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp*: Trong nhiệm kỳ, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp không phải giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên.

### **6. Kiểm soát tài sản, thu nhập**

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thực hiện việc xác minh, kiểm soát tài sản thu nhập đối với 24 cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*tăng 24 cán bộ so với nhiệm kỳ trước*). Qua xác minh kết luận 24/24 cán bộ, đảng viên đã trung thực trong việc kê khai tài, thu nhập.

## **III. Công tác xây dựng ngành**

### **1. Việc thực hiện chiến lược công tác kiểm tra, giám sát**

Cấp ủy huyện đã tổ chức quán triệt và xây dựng Kế hoạch số 122-KH/HU ngày 18/11/2022 thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị.

Đã chỉ đạo, ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện hiệu quả các quy định, quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Công an, Quân sự, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân về các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

Thường xuyên làm việc với ủy ban kiểm tra cấp ủy để kịp thời chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường đôn đốc Ủy ban kiểm tra cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dễ xảy ra vi phạm, các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo thẩm quyền; xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

### **2. Công tác tổ chức, cán bộ**

Đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khẩn trương, nghiêm túc các Kết luận số: 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18; 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất

tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; 128-KI/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ đảm bảo theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu giúp Huyện ủy kịp thời kiện toàn Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025<sup>22</sup>; bầu mới 01 Phó Chủ nhiệm Thường trực, 01 Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, tiếp nhận 01 chuyên viên về Cơ quan Ủy ban Kiểm tra. Thực hiện chia tách Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra huyện tái thành lập 02 cơ quan là: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Thanh tra huyện.

Đã phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy mở 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng, công tác phòng, chống tham nhũng cho 285 lượt cán bộ, thành viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp và lãnh đạo, kế toán các địa phương, đơn vị thuộc huyện.

Cử các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở tham gia 02 lớp tập huấn tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (68 đồng chí); đề nghị chuyển ngạch Kiểm tra viên cho 03 cán bộ, Kiểm tra viên chính cho 01 cán bộ; cử 01 đồng chí Kiểm tra viên thi nâng ngạch Kiểm tra viên chính.

### **3. Công tác thông tin truyền thông**

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, thông tin, tuyên truyền thực hiện các quy định, hướng dẫn, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

Huyện ủy đã ban hành Quy định số 07-QĐ/HU ngày 05/4/2022 quy định về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Thông báo số 226-TB/TW ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; Quy định số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó đã giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy) đưa định hướng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí vào bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng; thông tin trên các trang facebook, fanpage chính thức của các tổ chức chính thức của huyện (đảm bảo theo Luật bảo vệ bí mật nhà nước); giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cung cấp

<sup>22</sup> (1) Cấp huyện, gồm 01 Chủ nhiệm, 02 Phó chủ nhiệm, 04 Ủy viên (02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức); (2) Cấp cơ sở, gồm 31 Chủ nhiệm, 31 Phó chủ nhiệm, 65 Ủy viên)

thông tin về các vụ việc, đối tượng liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Qua việc thông tin, tuyên truyền, quán triệt nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân đã được nâng lên.

#### **4. Công tác nghiên cứu khoa học, đối ngoại**

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; thực hiện ứng dụng phòng họp không giấy, gửi nhận văn bản trên hệ thống phần mềm chuyên dụng của đảng. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu thực hiện việc mở các hội nghị tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở. Từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ Đảng bộ huyện đã nghiêm túc thực hiện Đề án số 04-ĐA ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025”. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đều đảm bảo theo kế hoạch và yêu cầu nhiệm vụ.

#### **5. Công tác thi đua, khen thưởng**

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp đã thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Trong nhiệm kỳ:

**5.1. Đối với tập thể:** (1) Ban Thường vụ Huyện ủy 05 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên (năm 2023 đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"); (2) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 05 năm liên tục danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

**5.2. Đối với cá nhân:** (1) 100% cấp ủy viên cấp huyện (34/34 người); (2) 100% cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện (6/6 người) đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên.

Công tác thi đua khen thưởng đã được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, từ đó tạo động lực, khích lệ cán bộ, công chức trong toàn huyện, trong ngành kiểm tra phát huy tinh thần đoàn kết, giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cách mạng qua công tác thi đua, khen thưởng.

#### **6. Việc thực hiện Đề án chuyển đổi số**

**6.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:** Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đã nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư và

Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 06/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện (Quyết định số 2364-QĐ/HU ngày 06/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy); chỉ đạo ban hành Kế hoạch 01-KH/BCĐ ngày 29/3/2024 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Yên Bình năm 2024, đồng thời chỉ đạo ban hành gần 100 văn bản để chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực chuyển đổi số. Với tinh thần chỉ đạo, triển khai, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và lãnh đạo phụ trách để chỉ đạo trực tiếp, gắn với mốc thời gian hoàn thành từng nội dung công việc. Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo kế hoạch chuyển đổi số huyện.

### *6.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số*

*a. Hạ tầng số:* Chỉ đạo 100% xã, thị trấn tiếp tục được duy trì, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G đảm bảo chất lượng tốt; 100% cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đã có đường truyền băng rộng cáp quang; 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet hỗ trợ công tác chuyên môn; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính làm việc tại cơ quan; 177/177 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố đã triển khai lắp đặt mạng Wifi tốc độ cao từ nguồn kinh phí nhân dân đóng góp. Tiếp nhận, bàn giao máy tính và hệ thống mạng LAN mạng Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước tỉnh Yên Bái cho UBND huyện và các xã Thịnh Hưng, Phú Thịnh, Đại Minh, Hán Đà, Đại Đồng, Tân Hương, Thị trấn Yên Bình; Mở điểm cầu, kết nối hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện tại phòng họp Huyện ủy Yên Bình.

*b. Áp dụng các ứng dụng phục vụ đại hội đảng các cấp:* Đã chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc áp dụng các ứng dụng phục vụ đại hội đảng, trọng tâm là các nội dung: (1) Chuẩn bị và tổ chức Đại hội<sup>23</sup>, (2) Biểu quyết, bầu cử bằng công nghệ số<sup>24</sup>, (3) Truyền thông và tuyên truyền<sup>25</sup>, (4) Lưu trữ và khai thác dữ liệu<sup>26</sup>, (5) Bảo mật và an toàn thông tin<sup>27</sup>.

*c. Dữ liệu số:* Đã chỉ đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện việc số hóa, nhập lưu các nội dung, hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của ngành

<sup>23</sup> (i) Quản lý hồ sơ, tài liệu Đại hội: Số hóa hồ sơ đảng viên, danh sách đại biểu, các văn kiện, báo cáo, nghị quyết. (ii) Tổ chức Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp - trực tuyến: Áp dụng hội nghị truyền hình, nền tảng họp số. (iii) Phần mềm quản lý Đại hội: Quản lý đại biểu, điều hành chương trình, biểu quyết, bầu cử.

<sup>24</sup> (i) Hệ thống bầu cử điện tử: Gồm phần mềm bỏ phiếu, kiểm phiếu, tổng hợp kết quả, đảm bảo minh bạch, bảo mật. (ii) Mã định danh cá nhân, thẻ đảng viên số: Giúp xác thực đại biểu, tránh gian lận khi bỏ phiếu điện tử.

<sup>25</sup> Xây dựng nền tảng thông tin Đại hội: Website, app hoặc cổng thông tin phục vụ tuyên truyền.

<sup>26</sup> Kho dữ liệu số hóa: Lưu trữ văn kiện, kết quả bầu cử, các phiên họp để phục vụ tra cứu sau này.

<sup>27</sup> Đảm bảo an ninh mạng: Bảo vệ dữ liệu, phòng chống tấn công mạng trong toàn bộ quá trình tổ chức Đại hội.

đọc cấp trên đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ. Trong đó trọng tâm là nhập dữ liệu trên trang ứng dụng công nghệ thông tin - Cơ quan UBKTTW (nhập hệ thống quản lý hồ sơ về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; thông tin cán bộ, thi đua - khen thưởng, bồi dưỡng - đào tạo ngành kiểm tra Đảng; quản lý về đơn thư khiếu nại, tố cáo; quản lý, tổng hợp báo cáo...).

Đã chỉ đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉnh lý, số hóa 100% hồ sơ, tài liệu và nộp lưu trữ theo quy định. Trong đó trọng tâm là: Hồ sơ kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện; bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc thẩm quyền; hồ sơ kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ.

#### **IV. Đánh giá chung**

##### **1. Ưu điểm**

- Trong nhiệm kỳ qua, cấp ủy, ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhiệm vụ chính trị để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kiểm tra, giám sát; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở; phối hợp với các cơ quan khối nội chính của huyện, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và các cơ quan liên quan làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ.

- Ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy và nhiệm vụ cấp ủy giao; đã chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra đề ra, giúp cấp ủy tiến hành thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới theo chương trình đề ra; kịp thời giải quyết đơn, thư của công dân; thường xuyên thực hiện việc nắm tình hình cơ sở.

##### **2. Hạn chế, khuyết điểm**

2.1. Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, trong đó có cả người đứng đầu về công tác kiểm tra, giám sát; quản lý, sử dụng kinh phí đảng có mặt chưa đầy đủ.

2.2. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở hàng năm có nội dung chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa tập trung vào các lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm. Thực hiện quy trình một số cuộc kiểm tra, giám sát có nội dung chưa đảm bảo thủ tục, tiến độ chậm so với kế hoạch. Chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Sự chuyển biến khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kết luận kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức đảng, đảng viên còn chậm, chưa rõ nét.

2.3. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin cấp cơ sở với cấp huyện có lúc chưa thường xuyên, kịp thời; công tác lập, lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát ở một số cơ sở chưa khoa học, đầy đủ, chặt chẽ theo quy định.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm**

3.1. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên quan tâm sâu sát việc nghiên cứu, quán triệt các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

3.2. Cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở không chuyên trách, làm kiêm nhiệm nhiều việc, trình độ chuyên môn, phương pháp công tác có mặt còn hạn chế. Chế độ, chính sách phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở không có. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt tính tiên phong gương mẫu, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Một số quy định của Nhà nước còn thiếu sát thực, rõ ràng, cụ thể, chưa đồng bộ gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Bình về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- UBKT Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Các cơ quan TMGV Huyện ủy,
- Đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Lưu VPHU.



**Nguyễn Lê Dũng**

Phụ lục 01

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA,  
GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY VÀ UBKT NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
<b>A</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>			
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG</b>			
<b>1</b>	<b>Kiểm tra đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>	146.00	349.00	239.04
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCHTW, BCT, Ban Bí thư			
	Các CQ tham mưu của TW			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu, của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	120	110	
	Các CQ tham mưu, của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	26	239	
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm	x	x	
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	x	x	
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	x	x	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	x	x	
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	x	x	
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	x	x	
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương	87	110	
	Cấp cơ sở	59	239	
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên	87	110	
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên		239	
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng	10	17	
	Hành chính, Nhà nước	38	25	
	Đoàn thể		42	
	Lực lượng vũ trang	14	17	
	Sự nghiệp công lập	09	8	
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác	16	240	
	<b>Kết luận</b>			
	Thực hiện tốt	52	347	
	Thực hiện chưa tốt	35	2	
	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>		2	

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>		2	
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	171	129	75.44
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCH Trung ương, BCT, BBT			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	30	13	
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	141	116	
	Đảng ủy bộ phận			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng	x	x	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng	x	x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên	x	x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp	x	x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ	x	x	
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	x	x	
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	30	13	
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy	141	116	
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng...)			
	<b>Kết luận</b>			
	Thực hiện tốt	171	129	
	Thực hiện chưa tốt			
	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
<b>II</b>	<b>KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM</b>			
<b>1</b>	<b>Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b>Kết luận</b>			
	Số có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở TW			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	<b>Kết luận</b>			
	Số có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
III	<b>GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ</b>			
1	<b>Giám sát đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>	44	87	197.73
	<b>Cấp giám sát</b>			
	BCH TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	14	60	
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	30	27	
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung giám sát</b>			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm	x	x	
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	x	x	
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	x	x	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	x	x	
	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	x	x	
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	x	x	
	Khác			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương	14	60	
	Cấp cơ sở	30	27	
	<b>Cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Đảng ủy viên		60	
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên		27	
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng		10	
	Hành chính, Nhà nước		12	
	Đoàn thể		21	
	Lực lượng vũ trang		6	
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác		38	
	<b>Kết quả</b>			
	Số đảng viên thực hiện tốt		87	
	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm			
	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
<b>2</b>	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>	<b>68</b>	<b>80</b>	<b>117.65</b>
	<b>Cấp giám sát</b>			
	BCH Trung ương, Bộ Chính trị, BBT			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	14	10	
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	54	70	
	Đảng ủy bộ phận			
	<b>Nội dung giám sát</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng	x	x	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng	x	x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên	x	x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp	x	x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	x	x	

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp ủy giao	x	x	
	Công tác cán bộ	x	x	
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	x	x	
	Khác	x	x	
	<b>Tổ chức đảng được giám sát</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	14	10	
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy	54	70	
	Khác (Ban Chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Kết quả</b>			
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt	68	80	
	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm			
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
IV	<b>THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>			
1	<b>Thi hành kỷ luật đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>	47	73	155.32
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách	35	59	
	Cảnh cáo	08	5	
	Cách chức	01	1	
	Khai trừ	12	8	
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	13	9	
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	28	3	
	Chi bộ		61	
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Những điều đảng viên không được làm	x	x	
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	x	x	
	Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác	x	x	
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương	09	9	
	Cấp cơ sở	38	64	
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Đảng ủy viên	03	3	
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên		9	
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng	01		
	Hành chính, Nhà nước	11	5	
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang		2	
	Sự nghiệp công lập	04	5	
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác	31	61	
	<b>Đảng viên bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ</b>			
	Kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng		2	
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của BTV cấp ủy và chi bộ	09		
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>			
	Đình chỉ sinh hoạt Đảng			
	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên			
	Xóa tên, cho rút	13	28	
	Xử lý pháp luật			
	Xử lý hành chính			
<b>2</b>	<b>Thi hành kỷ luật tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>	<b>03</b>		
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách	03		
	Cảnh cáo			
	Giải tán			
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	01		
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	02		
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng	x		
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng	x		
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác	x		
	<b>Tổ chức bị thi hành kỷ luật</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	01		
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy	02		
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng,...)			
	<b>Bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ</b>			
	Kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của BTV cấp ủy và chi bộ	03		
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
V	<b>GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP</b>			
I	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên</b>			
	<i>Tổng phải giải quyết</i>		1	
	<i>Đã giải quyết xong</i>		1	
	<i>Cấp giải quyết khiếu nại</i>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	<i>Trong đó: Ban Chấp hành Trung ương</i>			
	<i>Bộ Chính trị</i>			
	<i>Ban Bí thư</i>			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương		1	
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung khiếu nại</b>			
	Nội dung vi phạm		x	
	Hình thức kỷ luật		x	
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền		x	
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở		1	
	<b>Cấp quyết định kỷ luật</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, BBT			
	UBKT Trung ương			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương		1	
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<b>Giải quyết đúng thời gian quy định</b>		1	
	<b>Kết luận</b>			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật		1	

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Thay đổi hình thức kỷ luật <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> <i>Giảm hình thức kỷ luật</i> <i>Xoá kỷ luật</i>			
	<i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i> Vận dụng phương hướng, phương châm THKL Thẩm tra, xác minh Khác			
<b>2</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng</b>		0	
	<i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> <i>Cấp giải quyết khiếu nại</i> Ban Chấp hành Trung ương Bộ Chính trị Ban Bí thư Tỉnh ủy và tương đương BTV tỉnh ủy và tương đương Huyện ủy và tương đương BTV huyện ủy và tương đương Đảng ủy cơ sở BTV Đảng ủy cơ sở <i>Nội dung khiếu nại</i> Nội dung vi phạm Hình thức kỷ luật Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền <i>Tổ chức đảng khiếu nại</i> BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương Các CQ tham mưu của Trung ương Tỉnh ủy và tương đương Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy và tương đương BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương Huyện ủy và tương đương Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy và tương đương Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở Đảng ủy bộ phận Chi bộ, Chi ủy Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...) <i>GQ đúng thời gian quy định</i> <i>Kết luận</i> Cho rút đơn, không xem xét giải quyết Giữ nguyên hình thức kỷ luật Thay đổi hình thức kỷ luật <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> <i>Giảm hình thức kỷ luật</i> <i>Xoá kỷ luật</i> <i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i> Vận dụng phương hướng, phương châm THKL Thẩm tra, xác minh Khác			
<b>B</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG</b>			
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
1	<b>Kiểm tra đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>	21	10	47.62
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương	19	10	
	UBKT đảng uỷ cơ sở	02		
	Chi bộ			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Những điều đảng viên không được làm	x	x	
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp uỷ viên	x	x	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	x	x	
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	x	x	
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác	x	x	
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương	10	4	
	Cấp cơ sở	11	6	
	<b>Là cấp uỷ viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh uỷ viên và tương đương			
	Huyện uỷ viên và tương đương			
	Đảng uỷ viên		3	
	Đảng uỷ viên đảng uỷ bộ phận			
	Chi uỷ viên		3	
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước	05	5	
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập	07	5	
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Lĩnh vực khác	09		
	<b>Kết luận</b>			
	Số có vi phạm	13	10	
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>	13	10	
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	13	10	
2	<b>Kiểm tra tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	03	1	33.33
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương	03	1	
	UBKT đảng uỷ cơ sở			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng	x	x	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc, tổ chức và hoạt động của của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng	x	x	
	Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực			
	Quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên			
	Công tác cán bộ			
	Khác	x	x	
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở TW			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy	03	1	
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	<b>Kết luận</b>			
	Tổ chức đảng có vi phạm	02	1	
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>	02	1	
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	02	1	
II	<b>KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			
1	<b>Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát</b>		101	
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	41	101	246.34
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương	06	21	
	UBKT đảng ủy cơ sở	35	80	
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở		12	
	UBKT đảng ủy cơ sở	06	9	
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy	35	80	
	<b>Kết luận</b>			
	Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát			
	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Số chưa thực hiện nhiệm vụ tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp			
	Số số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát			
<b>2</b>	<b>Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	<b>41</b>	<b>101</b>	<b>246.34</b>
	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương	06	21	
	UBKT đảng ủy cơ sở	35	80	
	<i>Số ĐV bị THKL trong mốc thời gian kiểm tra</i>			
	Tổng số	28	69	
	Số có khiếu nại sau khi bị THKL			
	<i>Đảng viên bị THKL do từng cấp quản lý</i>			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở và tương đương	28	69	
	Chi bộ			
	<i>Số TCD bị THKL trong mốc thời gian kiểm tra</i>			
	Tổng số	02		
	Số có khiếu nại sau khi bị THKL			
	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>		101	
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở		9	
	UBKT đảng ủy cơ sở		9	
	Chi bộ	03	88	
	<i>Kết luận</i>			
	Số tổ chức đảng làm tốt công tác THKL	08	101	
	Số tổ chức đảng chưa làm tốt công tác THKL			
	Số đảng viên bị THKL không đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục			
	Số TCD bị THKL không đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục			
	Số đảng viên bị THKL không đúng hình thức; vi phạm đến mức kỷ luật mà không THKL; bị oan, sai			
	Số TCD bị THKL không đúng hình thức; vi phạm đến mức kỷ luật mà không THKL; bị oan, sai			
	<i>Kiến nghị sau kiểm tra</i>			
	Số đảng viên tăng hình thức kỷ luật			
	Số TCD tăng hình thức kỷ luật			
	Số đảng viên giảm hình thức kỷ luật			
	Số TCD giảm hình thức kỷ luật			
	Số đảng viên xóa kỷ luật			
	Số TCD xóa kỷ luật			
<b>III</b>	<b>GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			
<b>1</b>	<b>Giám sát đảng viên</b>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
*	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>	17	41	241.18
	<i>Cấp giám sát</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương	03	41	
	UBKT cấp cơ sở	14		
	<i>Nội dung giám sát</i>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình	x	x	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác	x	x	
	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương	x	x	
	Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	x	x	
	Về thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	x	x	
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	x	x	
	Khác	x	x	
	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương	03	32	
	Cấp cơ sở	14	9	
	<i>Cấp ủy viên các cấp</i>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Đảng ủy viên	03	32	
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên	14	9	
	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>			
	Đảng	03	6	
	Hành chính, Nhà nước		9	
	Đoàn thể		16	
	Lực lượng vũ trang		6	
	Sự nghiệp công lập		2	
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác	14	2	
	<i>Kết quả</i>			
	Số đảng viên thực hiện tốt	17	41	
	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm			
	Số đảng viên chuyên kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
2	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>	66	74	112.12
	<i>Cấp giám sát</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương	11	10	
	UBKT cấp cơ sở	55	64	
	<i>Nội dung giám sát</i>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên	x	x	
	Việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc	x	x	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước	x	x	
	Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm	x	x	
	Công tác cán bộ	x	x	
	Khác	x	x	
	<b>Tổ chức đảng được giám sát</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	11	10	
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy	55	64	
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Kết quả</b>			
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt	66	74	
	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm			
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
IV	<b>THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			
1	<b>Thi hành kỷ luật đảng viên</b>			
	<b>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</b>	<b>15</b>	<b>24</b>	<b>160.00</b>
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách	08	9	
	Cảnh cáo	07	5	
	Cách chức			
	Khai trừ		10	
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương	15	20	
	UBKT đảng ủy cơ sở		4	
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Những điều đảng viên không được làm	x	x	
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên	x	x	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	x	x	
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cố ý làm trái			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác	x	x	
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương		5	
	Cấp cơ sở	15	19	
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận		5	
	Chi ủy viên		1	
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước	09	7	
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang		2	
	Sự nghiệp công lập	06	2	
	SXKD, dịch vụ			
	Lĩnh vực khác		13	
	<b>Bị THKL từ nhiệm vụ</b>			
	Kiểm tra khi có DHVP	13	8	
	Giải quyết tố cáo	02		
	Kiểm tra tài chính đảng (thu chi NSNN và SXKD)			
	Kiểm tra tài chính đảng (thu nộp, quản lý sử dụng ĐP)			
	Khác (từ đề nghị của TCD cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)		16	
	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>			
	Định chỉ sinh hoạt Đảng	11	18	
	Định chỉ sinh hoạt cấp ủy			
	Xử lý pháp luật	11	18	
	Xử lý hành chính			
2	<b>Thi hành kỷ luật tổ chức đảng</b>			
	<b>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</b>		1	
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo		1	
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương		1	
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng		x	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng		x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên		x	
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Khác			
	<i>Tổ chức bị thi hành kỷ luật</i>			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện uỷ, BTV, Thường trực huyện uỷ và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng uỷ cơ sở, BTV đảng uỷ cơ sở			
	Đảng uỷ bộ phận			
	Chi bộ, Chi uỷ		1	
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<i>Bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ</i>			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm		1	
	Giải quyết tố cáo			
	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi NSNN và SXKD			
	Kiểm tra tài chính đảng về thu nộp, quản lý sử dụng đảng phí			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
V	<b>GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			
1	<b>Giải quyết tố cáo đảng viên</b>		5	
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	02	5	
	<i>Đã giải quyết xong</i>	02	5	250.00
	<i>Cấp giải quyết</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương	02	3	
	UBKT đảng uỷ cơ sở		2	
	<i>Nội dung tố cáo</i>			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng	x	x	
	Về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt động			
	Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	x	x	
	Về phẩm chất đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương		x	
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhà ở, môi trường			
	Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng, y tế, khoa học công nghệ			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương	01	2	
	Cấp cơ sở	01	3	
	<i>Là cấp uỷ viên các cấp</i>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh uỷ viên và tương đương			
	Huyện uỷ viên và tương đương			
	Đảng uỷ viên	01	2	
	Đảng uỷ viên đảng uỷ bộ phận			
	Chi uỷ viên			
	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước	02	3	
	Đoàn thể			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập		2	
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b>Giải quyết đúng thời gian quy định</b>	<b>02</b>	<b>5</b>	
	<b>Kết luận</b>			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Chưa có cơ sở kết luận			
	Tổ sai			
	Tổ đúng và đúng một phần	02	5	
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>		1	
	<i>Phạt thi hành kỷ luật</i>	02	4	
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	02	4	
2	<b>Giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>			
	<b>Tổng số phải giải quyết</b>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<b>Cấp giải quyết</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung tố cáo</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng			
	Đoàn kết nội bộ			
	Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực			
	Công tác cán bộ			
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng bị tố cáo</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Giải quyết đúng thời gian quy định</b>			
	<b>Kết luận</b>			
	Không xem xét, giải quyết			
	Chưa có cơ sở kết luận			
	Tổ sai			
	Tổ đúng và đúng một phần			
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phạt thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
VI	<b>GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			
1	<b>Khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<i>Cấp giải quyết</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Nội dung khiếu nại</i>			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	<i>Cấp quyết định kỷ luật</i>			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	UBKT Đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i>			
	<i>Kết luận</i>			
	Cho rút đơn, không xem xét, giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			
	<i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i>			
	Vận dụng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật			
	Thẩm tra, xác minh			
	Khác			
VII	<b>KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG</b>			
1	<b>Về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>			
	<i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i>			
	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Nội dung kiểm tra</i>			
	Tài chính của cấp ủy			
	Tài chính của đơn vị hành chính			
	Tài chính của đơn vị sự nghiệp			
	Sản xuất kinh doanh			
	Xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm tài sản			
	Các nội dung khác			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Văn phòng Trung ương			
	Đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc của Trung ương			
	Doanh nghiệp của Đảng ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc của tỉnh ủy và tương đương			
	Doanh nghiệp của Đảng ở tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc			
	<i>Kết luận</i>			
	Số TCD có vi phạm			
	Số có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật			
	Số có vi phạm phải thi hành kỷ luật			
	Số có vi phạm đã thi hành kỷ luật			
	<i>Nội dung vi phạm</i>			
	Trong công tác tham mưu, thực hiện quy định, chính sách			
	Trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tài chính cấp dưới			
	Trong chỉ tiêu, quản lý tài chính			
	Trong công tác hạch toán, kế toán			
	<i>Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Trong đó: Tham ô, thất thoát, lãng phí (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Đề ngoài sổ sách, sai chế độ (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Các vi phạm khác (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Đề nghị xử lý</i>			
	<i>Trong đó: Thu hồi, yêu cầu bồi thường (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Xuất toán, hạch toán lại (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Khác (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Đảng viên có vi phạm</i>			
	<i>Tổng số</i>			
	<i>Có vi phạm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Chuyển cơ quan pháp luật xử lý</i>			
<b>2</b>	<b>Về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Số đảng viên thuộc tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Văn phòng Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<i>Cấp kiểm tra</i>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>	<b>76</b>	<b>101</b>	<b>132.89</b>
	Văn phòng Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương		1	
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở		9	
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy	76	91	
	<b>Kết luận</b>			
	Số tổ chức đảng có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
	Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)			
	Tổng số			
	Nội dung vi phạm			
	Thu thiếu			
	Thu thừa			
	Tham ô, biên thù			
	Chi sai chế độ			
	Khác			
	Đề nghị xử lý			
	Xuất toán, thu hồi			
	Hạch toán lại			
	Giao đơn vị xử lý			
	Khác			
	<b>Đảng viên có vi phạm</b>			
	Tổng số			
	Có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
VIII	<b>TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO</b>			
<b>I</b>	<b>Đơn thư tố cáo, phản ánh đảng viên</b>			
	<b>Tổng số đơn thư</b>	<b>8</b>	<b>13</b>	<b>162.50</b>
	<b>Đảng viên bị tố cáo do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Tỉnh và tương đương		3	
	Huyện và tương đương	08	10	
	Cơ sở			
	<b>Phân loại</b>			
	Đơn phải giải quyết	02	2	
	Đơn không phải giải quyết	05	5	
	Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát	01	6	
	<b>Nội dung</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng	01	1	
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tham nhũng, cố ý làm trái			
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo	01	3	
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác	05	8	
	<b>Kết quả xử lý</b>			
	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo	02	2	
	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo	05	5	
	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền	04	4	
	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo	02	2	
	Lưu đơn			
<b>2</b>	<b>Đơn thư tố cáo, phản ánh tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số đơn thư</i>			
	<b>Tổ chức đảng bị tố cáo do từng cấp quản lý</b>			
	<i>Trung ương</i>			
	<i>Tỉnh và tương đương</i>			
	<i>Huyện và tương đương</i>			
	<i>Cơ sở</i>			
	<b>Phân loại</b>			
	<i>Đơn phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn không phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát</i>			
	<b>Nội dung</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tham nhũng, cố ý làm trái			
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Kết quả xử lý</b>			
	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo			
	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo			
	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền			
	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo			
	Lưu đơn			
<b>C</b>	<b>LUẬN CHUYÊN CÁN BỘ TRONG KỲ</b>			
	<b>Số trong ngành</b>			
	<i>Chuyên đi cùng cấp</i>			
	<i>Chuyên đến cùng cấp</i>			
	<i>Chuyên đi cấp trên</i>			
	<i>Chuyên đi cấp dưới</i>			
	<i>Cấp trên chuyên xuống</i>			
	<b>Số ngoài ngành</b>			
	<i>Đi ngoài ngành</i>	03	3	

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh giữa 2 nhiệm kỳ (%)
	Ngoài ngành đến	04	4	
<b>D</b>	<b>ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>			
	<b>Tổng số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo trong năm</b>			
	<i>Chuyên môn</i>			
	<i>Tiến sĩ</i>			
	<i>Thạc sĩ</i>			
	<i>Đại học</i>			
	<i>Cao đẳng</i>			
	<i>Lý luận chính trị</i>			
	<i>Cử nhân chính trị trở lên, cao cấp</i>	04	2	
	<i>Trung cấp</i>	01		
	<i>Sơ cấp</i>			
	<i>Nghiệp vụ kiểm tra</i>			
	<i>Đại học (chuyên ngành công tác kiểm tra)</i>			
	<i>Bồi dưỡng ngạch KTVCC</i>			
	<i>Bồi dưỡng ngạch KTV</i>	03	1	
	<i>Bồi dưỡng ngạch KTV</i>	06	3	
	<i>Bồi dưỡng chức danh CN, PCN</i>			
	<i>Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác KT, GS</i>	287	353	
	<i>Khác</i>			



Phụ lục 03

**SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2020-2025**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

STT	Giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên	Số lượng	Ghi chú
1	<b>I. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>		
	1.1. Số tổ chức đảng được giải quyết tố cáo	Không	
	1.2. Số tổ chức đảng được tố đúng, có vi phạm		
	1.3. Số vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật		
	1.4. Số đã thi hành kỷ luật:		
	1.4.1. Khiển trách		
	1.4.2. Cảnh cáo		
2	<b>II. Giải quyết tố cáo đảng viên</b>		
	2.1. Số đảng viên được giải quyết tố cáo	Không	
	2.2. Số tố đúng, có vi phạm		
	2.3. Số vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật		
	2.4. Số đã thi hành kỷ luật:		
	2.4.1. Khiển trách		
	2.4.2. Cảnh cáo		
	2.4.3. Cách chức		
2.4.4. Khai trừ			

**Phụ lục 04**

**SỐ LIỆU CÁN BỘ LUÂN CHUYỂN TRONG NGÀNH KIỂM TRA NHIỆM KỲ 2020-2025**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

<b>STT</b>	<b>Hình thức luân chuyển</b>	<b>Số lượng cán bộ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<b>I. Luân chuyển trong Ngành</b>	<b>Không</b>	
	1.1. Luân chuyển cùng cấp		
	1.2. Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới		
	1.3. Luân chuyển từ cấp dưới lên cấp trên		
2	<b>II. Luân chuyển ngoài Ngành</b>	<b>7</b>	
	2.1. Từ Ngành luân chuyển đi	3	
	2.2. Từ ngoài luân chuyển vào Ngành	4	
<b>Tổng số cán bộ luân chuyển (I + II)</b>		<b>7</b>	

Phụ lục 05

KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 56-QĐ/TW, NGÀY 08/02/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ HƯỚNG DẪN SỐ 03-HD/UBKTTW, NGÀY 03/11/2022 CỦA UBKT TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

STT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Nội dung vi phạm chủ yếu (đối với đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật)	Ghi chú
1	<b>I. Tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập</b>			
	1.1. Số đảng viên có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập	513		(1) Năm 2022: 175 người. (2) Năm 2023: 168 người. (3) Năm 2024: 170 người.
	1.2. Số bản kê khai tài sản, thu nhập được tiếp nhận, quản lý	513		
2	<b>II. Xác minh tài sản, thu nhập; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập</b>			
	2.1. Số đảng viên được xác minh; kiểm tra giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập	24		
	2.2. Số có vi phạm, khuyết điểm	24		
	2.3. Số có vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật	0		
	2.4. Số đã thi hành kỷ luật:	0		
	2.4.1. Khiển trách			
	2.4.2. Cảnh cáo			
	2.4.3. Cách chức			
	2.4.4. Khai trừ			